

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **61/2018/HSST**

Ngày: **23/10/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Tàu**

2. Ông **Nguyễn Văn Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông **Đổng Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXXT-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG MINH V (H), sinh năm 1995. ĐKTT: đường H, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khưu Hòa L (chết) và bà: Nguyễn Thị Hồng N (sống); tiền sự: không; tiền án: 01 lần, vào ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/11/2016, đã đóng án phí vào ngày 26/5/2016. Nhân thân: ngày 25/6/2012 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt ngày 30/5/2018, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Chị **Võ Thị Y**; sinh năm: 1985. Địa chỉ: đường B KDC A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Chị **Lý Thị Mai U**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: đường D2, KDC H; Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Anh **Phạm Văn T**; sinh năm: 1984. Địa chỉ: đường D KDC H, Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4/ Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1968. Địa chỉ: đường D KDC H; Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

5/ Anh **Nguyễn Đình P**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: KV. T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

6/ Anh **Lê Dur N**; SN: 1988. Địa chỉ: đường S S, KDC H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

7/ **Nguyễn Thị X**. Địa chỉ: đường số B KDC TĐ, Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Võ Khương D**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khóm M, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

2/ **Trương Quang L**; sinh năm: 1985. Địa chỉ: đường L, Phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Hữu T**; sinh năm: 1970. Địa chỉ: đường số B KDC TĐ, Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày **15/5/2018**, chị Võ Thị Y đi làm về nhà P hiện nhà chị tọa lạc tại đường B KDC A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ bị cạy cửa và mất trộm tài sản gồm: 01 nhẫn vàng SJC trọng lượng 05 chỉ; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ; 01 laptop hiệu HP; 01 laptop hiệu Axioo và 01 con heo đất bên trong có số tiền khoảng **1.500.000đ**.

Đến ngày **30/5/2018**, lực lượng trinh sát – Công an quận C trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Hoàng Minh V có biểu hiện nghi vấn liên quan đến vụ trộm nói trên nên tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ trên người của V: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi; 01 đồng hồ đeo tay nữ Marc Jacob; tiền Việt Nam **500.000đ**. Khám xét nơi ở trọ của V tại nhà trọ không số, Khóm M, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thu giữ: 01 nón kết đen có dòng chữ Adidas; 01 áo khoác màu đen có chữ Adidas; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jeans màu trắng X; 01 laptop hiệu HP ProBook 4431; 01 laptop hiệu Axioo màu đen; 01 tivi 49 inch màu đen hiệu Samsung.

Quá trình điều tra, V khai nhận: Vào ngày **15/5/2018**, V thuê Võ Khương D chở V từ Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. đến Khu dân cư A, phường P, quận C để đi công việc. Đến nơi, V xuống xe và kêu D đi tìm quán uống nước, khi nào xong việc V sẽ gọi đến rước. V đi đến nhà số 40-B13 Khu dân cư A, phường P, quận C cạy cửa phía sau và đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm 02 laptop; 01

nhẫn vàng và 01 con heo đất bên trong có số tiền **1.000.000đ**. Sau đó, V kêu D chở về nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng và trả công cho D **300.000đ**. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, V kêu D chở xuống Cà Mau để chơi game. V nhờ một người phụ nữ bán chiếc nhẫn được số tiền **15.000.000đ**, V cho người này **300.000đ**; V mang 02 laptop đến tiệm Quang L nhưng chủ tiệm là anh Trương Quang L không mua nên V mang về nhà trọ cất giấu, đến ngày 30/5/2018 thì bị khám xét thu giữ.

Kết quả định giá tài sản ngày **31/5/2018** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, kết luận: 01 laptop hiệu HP trị giá **4.000.000đ**; 01 laptop hiệu Axioo trị giá **3.000.000đ**. Riêng đối với các tài sản còn lại không đủ căn cứ để định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 laptop này cho chị Võ Thị Y. Chị Y yêu cầu bồi thường thêm **21.000.000đ**.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng Minh V còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày **22/3/2018**, V thuê Võ Khương D chở đến Khu dân cư H; Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; V đi bộ đến nhà số 35 đường D2, phát hiện cửa nhà trước khóa, V đi vòng ra phía sau, dùng gạch đập bể kính cửa sau, mở chốt cửa đi vào trong nhà lấy trộm tiền Việt Nam **10.000.000đ**; 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob. Sau khi lấy được tài sản, V đi bộ ra ngoài và kêu D đến rước chở về phòng trọ ở Sóc Trăng và trả công cho D **300.000đ**.

Theo bị hại Lý Thị Mai U, ngoài số tài sản trên, chị còn bị mất nhiều đồ vật khác nhưng không có cơ sở xác định V lấy trộm. Chị U yêu cầu bồi thường số tiền **20.000.000đ**.

Kết quả định giá tài sản ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 trị giá **2.400.000đ**; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob trị giá **2.300.000đ**.

Vụ 2: Ngày **27/3/2018**, V thuê một người đàn ông chở V từ nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng đến cổng Khu dân cư H, Khu vực N, phường H, quận C. V đi bộ đến nhà số 167 đường D6, V đi bộ vòng ra sau nhà, dùng khúc gỗ cạy cửa sổ và leo vào trong nhà lấy trộm 01 cọc tiền mệnh giá **500.000đ** để trong tủ đầu giường ngủ; 01 laptop hiệu HP rồi thuê một người chạy xe mô tô chở khách chở về nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng. V kiểm tra số tiền vừa lấy trộm được **19.000.000đ**. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V thuê Võ Khương D chở xuống Cà Mau để chơi game (tiệm game Hiếu Thảo) và bán laptop cho Trương Quang L được số tiền **1.000.000đ**.

Theo người bị hại Phạm Văn T thì số tài sản bị mất trộm gồm có số tiền là **67.200.000đ**; 01 laptop hiệu HP và 01 con heo đất bên trong có khoảng **400.000đ**. Phạm Văn T yêu cầu bồi thường số tiền **72.200.000đ**.

Kết quả định giá tài sản ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 laptop hiệu HP trị giá **4.695.000đ**.

Vụ 3: Ngày **09/4/2018**, V thuê D chở từ nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng đến công Khu dân cư H, Khu vực N, phường H, quận C. V đi đến nhà số 24 đường D17 dùng khúc gỗ cạy cửa sổ phía sau, vào nhà lấy trộm một laptop hiệu Dell màu vàng. V trả công cho D **300.000đ**. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V thuê D chở xuống Cà Mau để chơi game. V mang laptop bán cho Trương Quang L được số tiền **6.500.000đ** và thuê D chở về tỉnh Sóc Trăng. V trả công cho D **500.000đ**.

Theo bị hại Nguyễn Thị H, ngoài laptop nói trên, chị còn bị mất 01 Ipad Apple màu bạc nhưng không cung cấp được chứng từ mua hàng và cũng không có cơ sở xác định V lấy trộm. Chị H yêu cầu bồi thường số tiền **21.000.000đ**.

Kết quả định giá tài sản ngày **11/7/2018** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell 14-V5468B trị giá **11.753.000đ**.

Vụ 4: Ngày 16/4/2018, V thuê D chở từ nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng đến cửa hàng xăng dầu D, phường T, quận C. V đi bộ đến nhà số 16M, khu vực TM, phường T, quận C, P hiện cửa trước nhà được khóa, V đi vòng ra phía sau dùng khúc gỗ cạy cửa sổ, vào trong nhà lấy trộm số tiền **3.000.000đ** và một số thẻ cào điện thoại rồi kêu D chở về. V trả công cho D **300.000đ**; số thẻ cào V bán được **850.000đ**.

Theo bị hại Nguyễn Đình P thì anh bị mất trộm: 01 đôi bông tai 18K; 01 cặp nhẫn 18K; 01 bật lửa hiệu Zippo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng; 01 số thẻ cào trị giá khoảng **3.000.000đ** và tiền Việt Nam khoảng **3.500.000đ**. Tuy nhiên, anh P không cung cấp được chứng từ mua hàng và cũng không có cơ sở xác định V lấy trộm. Anh P yêu cầu bồi thường số tiền **10.000.000đ**.

Vụ 5: Ngày **18/4/2018**, V thuê D chở từ nhà trọ ở tỉnh Sóc Trăng đến cửa hàng xăng dầu D, khu vực TM, phường T, quận C. V đi đến nhà của anh Lê Dư N tại số đường Số S, KDC H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, thấy cửa nhà phía trước khóa nên V đi bộ vòng ra phía sau, nhặt thanh sắt cạy cửa vào lấy trộm 01 tivi hiệu Samsung 49 inch màu đen và tiền Việt Nam **500.000đ** rồi kêu D chở về Sóc Trăng. V trả công cho D **300.000đ**.

Kết quả định giá tài sản ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, kết luận: 01 tivi Samsung 49 inch trị giá: **4.410.000đ**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Dư N 01 tivi Samsung 49 inch. Anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ 6: Ngày **08/5/2018**, V thuê D chở từ tỉnh Sóc Trăng đến Khu dân cư TĐ, Khu vực B, phường H, quận C. V đi bộ đến nhà số 28, đường số 14B, thấy cửa nhà phía trước khóa nên V đi vòng ra phía sau, dùng cây cạy khung cửa sổ, vào trong nhà lấy trộm 01 vòng kiềng 24K; 01 đôi bông tai 18K; 01 nhẫn 18K và 01 đồng hồ rồi kêu D chở về. V trả công cho D **300.000đ**. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V thuê D chở xuống Cà Mau để chơi game. V nhờ một người phụ nữ chơi game chung, bán số tài sản trộm được số tiền **6.000.000đ**. V cho người này **200.000đ**, số tiền còn lại chơi game hết. V trả công cho D **500.000đ**.

Bị hại là Nguyễn Thị X không có mặt tại địa phương nên không làm việc được.

Đối với Võ Khương D được V thuê chở đến địa bàn quận C, V chỉ nói là đi đòi nợ của người khác, D không biết V thuê xe để đi trộm cắp.

Đối với Trương Quang L; khi mua 02 laptop của V, L không biết tài sản do V trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người phụ nữ đã bán số tài sản giùm cho V, do không xác định được nhân thân nên không đủ cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 25/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Hoàng Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại là anh Phạm Văn T xác định lại số tiền bị mất trộm là **19.700.000đ** và 01 Laptop. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng **24.395.000đ**. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho anh T.

Bị hại là chị Võ Thị Y yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng **21.000.000đ**. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho chị Y.

Bị hại là chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc Laptop Dell theo định giá là **11.753.000đ**, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H.

Bị hại là anh Nguyễn Đình P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **3.850.000đ**, bị cáo đồng ý.

Ngoài ra, bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Lý Thị Mai U **10.000.000đ**, bồi tH cho chị Nguyễn Thị X **6.000.000đ**.

Đại diện Viện kiểm sát P biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, trong thời gian từ 22/3/2018 đến ngày 15/5/2018, bị cáo đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C với tổng giá trị tài sản là **87.908.000đ**, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo phạm tội có tính chất chất nghiệp; bị cáo có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **04 năm đến 05 năm tù**.

Về trách nhiệm dân sự:

1/ Chị Võ Thị Y: đã nhận lại 02 Laptop. Chị Y yêu cầu bồi thường thêm **21.000.000đ**, bị cáo đồng ý nên đề nghị ghi nhận.

2/ Chị Lý Thị Mai U: đã nhận lại 01 điện thoại Xiaomi Note 4; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob. Chị U yêu cầu bồi thường **20.000.000đ** nhưng không đưa ra được chứng từ chứng minh và không chứng minh được các tài sản khác do bị cáo lấy trộm. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị U **10.000.000đ** là số tiền bị cáo lấy trộm nên đề nghị ghi nhận.

3/ Anh Phạm Văn T yêu cầu bồi thường **24.395.000đ**. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T.

4/Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường Laptop Dell theo định giá là **11.753.000đ**, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H.

5/ Bị hại là anh Nguyễn Đình P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **3.850.000đ**, bị cáo đồng ý.

6/ Anh Lê Dư N: đã nhận lại 01 tivi Samsung 49 inch, không có yêu cầu bồi thường thêm.

7/ Chị Nguyễn Thị X vắng mặt, chưa có yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị X số tiền **6.000.000đ**.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Võ Thị Y: 02 Laptop; trả lại cho chị Lý Thị Mai U: 01 điện thoại Xiaomi Note 4, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob và trả lại cho anh Lê Dư N: 01 tivi Samsung 49 inch, đề nghị công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ **500.000đ** của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị trả lại cho Võ Khương D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-167.76 và 01 áo khoác dài tay màu đen có dòng chữ Adidas do không có liên quan đến tội phạm.

- 01 nón kết màu đen có dòng chữ Adidas; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Burberrybrit; 01 quần Jean màu trắng X có chữ Borado của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ 22/3/2018 đến ngày 15/5/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng Minh V đã thực hiện 07 lần hành vi lén lút lấy trộm tài sản trên địa bàn quận C gồm tài sản của chị Võ Thị Y, chị Lý Thị Mai U, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình P, anh Lê Dư N và chị Nguyễn Thị X với tổng giá trị tài sản định giá và chứng minh được là **87.908.000đ**, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án vào năm 2016 về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Võ Khương D được V thuê chở đến địa bàn quận C; tuy nhiên, V chỉ nói là đi đòi nợ của người khác nên D không biết V thuê xe để đi trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Khương D.

Đối với Trương Quang L có mua 02 laptop của V trộm được. Tuy nhiên, anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, anh L cũng cần cần trọng hơn giao dịch mua bán tài sản để tránh tiếp tay cho tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

1/ Chị Võ Thị Y: đã nhận lại 02 Laptop. Chị Y yêu cầu bồi thường thêm **21.000.000đ**, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

2/ Chị Lý Thị Mai U: đã nhận lại 01 điện thoại Xiaomi Note 4; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob. Chị U yêu cầu bồi thường **20.000.000đ**. Tuy nhiên, chị U không đưa ra được hóa đơn, chứng từ về số tài sản khác bị mất trộm và chưa chứng

minh được ngoài số tiền **10.000.000đ**, điện thoại Xiaomi và đồng hồ thì những tài sản khác của chị U bị mất do bị cáo lấy trộm nên không có cơ sở chấp nhận cho yêu cầu bồi thường của chị U. Ghi nhận việc Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị U **10.000.000đ** là số tiền bị cáo đã lấy trộm. Đối với những tài sản khác chưa chứng minh được, chị U có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có chứng cứ chứng minh.

3/ Anh Phạm Văn T yêu cầu bồi thường **24.395.000đ**. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T nên ghi nhận.

4/Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường Laptop Dell theo định giá là **11.753.000đ**, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H nên ghi nhận.

5/ Anh Nguyễn Đình P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **3.850.000đ**, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

6/ Anh Lê Dư N: đã nhận lại 01 tivi Samsung 49 inch, không có yêu cầu bồi thường thêm.

7/ Chị Nguyễn Thị X vắng mặt, chưa có yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị X số tiền **6.000.000đ** nên ghi nhận. Đối với số tài sản khác không đưa ra được hóa đơn, chứng từ và chưa chứng minh được, chị X có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có chứng cứ chứng minh.

[7] Về vật chứng:

- Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

1/ Chị Võ Thị Y: 02 Laptop.

2/ Chị Lý Thị Mai U: 01 điện thoại Xiaomi Note 4; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob.

3/ Anh Lê Dư N: 01 tivi Samsung 49 inch.

- Số tiền **500.000đ** của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-167.76 và 01 áo khoác dài tay màu đen có dòng chữ Adidas thuộc sở hữu của Võ Khương D, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu là anh D.

- 01 nón kết màu đen có dòng chữ Adidas; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Burberrybrit; 01 quần Jean màu trắng X có chữ Borado của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **3.849.900đ** án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Nguyễn Hoàng Minh V (H) phạm tội: **”Trộm cắp tài sản”**.

Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Minh V (H) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày **30/5/2018**.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại:

1/ Bị cáo bồi thường cho chị Võ Thị Y **21.000.000đ** (Hai mươi một triệu đồng).

2/ Bị cáo bồi thường cho chị Lý Thị Mai U **10.000.000đ** (Mười triệu đồng) là số tiền bị cáo đã lấy trộm.

3/ Bị cáo bồi thường cho anh Phạm Văn T **24.395.000đ** (Hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

4/Bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị H **11.753.000đ** (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng).

5/ Bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền **3.850.000đ** (Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

6/ Bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị X số tiền **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng).

Kể từ khi chị Võ Thị Y, chị Lý Thị Mai U, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình P và chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Hoàng Minh V còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đã trả lại cho: chị Võ Thị Y: 02 Laptop; trả lại cho chị Lý Thị Mai U: 01 điện thoại Xiaomi Note 4, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Marc Jacob và trả lại cho anh Lê Dư N: 01 tivi Samsung 49 inch.

- Số tiền **500.000đ** của bị cáo: tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Võ Khương D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83E1-167.76 và 01 áo khoác dài tay màu đen có dòng chữ Adidas .

- Trả lại cho bị cáo: 01 nón kết màu đen có dòng chữ Adidas; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Burberrybrit; 01 quần Jean màu trắng X có chữ Borado.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **3.849.900đ** (Ba triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang